

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm,
giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
 - Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; Công văn số 5169-CV/BTCTW ngày 06/6/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về việc ban hành danh mục chức danh, chức vụ tương đương của các địa phương;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.
2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.
2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Đề ra chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác.
3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, uỷ quyền trong quản lý cán bộ.
4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.
5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Tỉnh ủy và tương đương; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách của tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy và tương đương; Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cấp trưởng và cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

3. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại địa phương. Cho ý kiến về nhân sự đang công tác ở Trung ương hoặc nhân sự ở tỉnh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý dự kiến điều động, luân chuyển về các địa phương, cơ quan, đơn vị và việc xét phong, thăng quân hàm cấp tướng (nếu có) khi có yêu cầu của Trung ương.

5. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

6. Chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; Ủy ban Kiểm tra (Ủy viên Ủy ban kiểm tra), Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó Bí thư hoặc giao quyền Bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

7. Chỉ định, bổ sung, thay thế thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng một số cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các hội ở cấp tỉnh.

8. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy, các cơ quan, đơn vị ở Trung ương (nếu có) về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, cụ thể:

- Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan Trung ương đối với nhân sự cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương (Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thuế tỉnh Ninh Thuận, Kho bạc Nhà nước Ninh Thuận, Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Thuận, Cục Thống kê Ninh Thuận, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận, Cục Quản lý thị trường Ninh Thuận, Công ty Điện lực Ninh Thuận).

- Tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân khu 5 về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Tham gia ý kiến với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Tham gia ý kiến với Đảng ủy Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy giải quyết một số công việc về cán bộ và công tác cán bộ:

1. Quyết định thẩm tra, xác minh những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có vấn đề chính trị cần xem xét theo Quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập,...), báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận và quyết định việc bố trí, sử dụng.

2. Cho chủ trương thực hiện quy trình thi tuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Cho ý kiến về tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan nhà

nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

4. Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

5. Hiệp y về đề nghị đánh giá, quy hoạch cấp trưởng, cấp phó đối với các cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh. Hiệp y về đề nghị bổ trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật... đối với cán bộ là cấp phó các cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn: Cục thuế tỉnh Ninh Thuận, Kho bạc Nhà nước Ninh Thuận, Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Thuận, Cục Thống kê Ninh Thuận, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận, Cục Quản lý thị trường Ninh Thuận, Công ty Điện lực Ninh Thuận.

6. Cho ý kiến bổ nhiệm đối với các chức danh thẩm phán cao cấp, thẩm phán trung cấp, kiểm sát viên cao cấp, kiểm sát viên trung cấp của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

7. Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, ủy viên thường vụ, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy, ủy ban kiểm tra của huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; chỉ định bổ sung hoặc thay thế cấp ủy viên, ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng theo đề nghị của huyện ủy, thành ủy, đảng ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc đúng với Quy định của Điều lệ Đảng. Cho ý kiến bổ sung, thay thế thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; giới thiệu nhân sự bầu Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

9. Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương, khen thưởng; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài; nghỉ hưu đúng tuổi đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

10. Quyết định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cả nhiệm kỳ, hằng năm tại Trường Chính trị tỉnh. Cho ý kiến mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng khi có đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương (ngoài kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm).

11. Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại Huân chương (trừ Huân chương Hồ Chí Minh và Huân chương Sao vàng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định); chiến sĩ thi đua toàn quốc và một số danh hiệu vinh dự nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng hằng năm, đột xuất đối với tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ.

12. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

13. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

14. Cho ý kiến về việc tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của Đảng, Nhà nước.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Các huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1.1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thành phố

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Tỉnh về công tác cán bộ và cán bộ tại địa phương.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; giới thiệu nhân sự bầu Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy.

- Trên cơ sở quy định của Trung ương, của tỉnh, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, thành ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định.

- Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra (Ủy viên Ủy ban Kiểm tra), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, thành ủy.

1.2. Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy.

- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy.

- Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy; trưởng ban, phó trưởng ban, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra của huyện ủy, thành ủy và tương đương; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cấp trưởng, cấp phó các tổ chức

chính trị - xã hội huyện, thành phố; Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Thường vụ đảng ủy xã, phường, thị trấn; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thành phố xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thành phố xem xét, đề nghị Thường trực Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại địa phương. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về địa phương khi có yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

- Chuẩn y hoặc ủy quyền cho Thường trực huyện ủy, thành ủy chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy các chi, đảng bộ trực thuộc; Ủy ban Kiểm tra (Ủy viên Ủy ban Kiểm tra), Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các chi, đảng bộ trực thuộc. Chỉ định hoặc ủy quyền cho Thường trực huyện ủy, thành ủy chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ các chi, đảng bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó Bí thư hoặc giao quyền Bí thư, giao phụ trách các chi, đảng bộ trực thuộc.

- Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, cụ thể:

+ Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan cấp tỉnh đối với nhân sự cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

+ Tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thành phố.

+ Tham gia ý kiến với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh về nhân sự giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, nhân sự giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thành phố trên địa bàn.

+ Tham gia ý kiến với Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự Trưởng, Phó Trưởng Công an huyện, thành phố.

- Thực hiện chế độ và chính sách tiền lương đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (định kỳ báo cáo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đánh giá cán bộ đối với chức danh Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy trực thuộc; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; việc đánh giá phải bảo đảm tiêu chí, tiêu chuẩn và tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định của Đảng (báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

+ Đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện phải lấy ý kiến của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi đánh giá.

+ Đối với chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải lấy ý kiến của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi đánh giá.

2. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy ngành cấp trên về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2.2. Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; phong, thăng, giáng, tước quân hàm sĩ quan; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định phân cấp quản lý của ngành.

2.3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; trình Thường trực Tỉnh ủy giới thiệu, chỉ định nhân sự Ủy viên Ban Chấp

hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

2.4. Căn cứ quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy ngành cấp trên, quyết định ủy quyền cho ban thường vụ đảng ủy và phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc.

2.5. Chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các chi, đảng bộ trực thuộc. Chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ các chi, đảng bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó Bí thư hoặc giao quyền Bí thư, giao phụ trách các chi, đảng bộ trực thuộc.

2.6. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ các chức vụ có cơ cấu tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cụ thể:

- Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy về nhân sự: Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thành phố.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp, trao đổi ý kiến với Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy đối với nhân sự giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, nhân sự giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thành phố trên địa bàn.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh trao đổi ý kiến về nhân sự Trưởng, Phó Trưởng Công an huyện, thành phố.

Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2.7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy trực thuộc.

2.8. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền Ban Thường vụ các Đảng ủy Công an, Quân sự, Biên phòng tỉnh đánh giá cán bộ đối với các chức danh cấp phó đơn vị Công an, Quân sự, Biên phòng tỉnh (ngoài các đồng chí Tỉnh ủy viên; Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá); việc đánh giá phải bảo đảm tiêu chí, tiêu chuẩn và tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định của Đảng (báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

3. Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh

3.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ trong Đảng bộ khối. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.

3.2. Quyết định đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra; Trưởng ban, Phó Trưởng ban và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư đoàn khối của Đảng ủy khối theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

3.3. Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc; Ủy ban Kiểm tra (Ủy viên Ủy ban Kiểm tra), Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các chi, đảng bộ trực thuộc.

3.4. Tham gia ý kiến đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác, sinh hoạt đảng tại Đảng bộ khối khi có yêu cầu và các chức danh cán bộ khác theo quy định.

3.5. Chỉ định, giới thiệu, chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc; Ủy ban Kiểm tra (Ủy viên Ủy ban Kiểm tra), Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các chi, đảng bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó Bí thư hoặc giao quyền Bí thư, giao phụ trách các chi, đảng bộ trực thuộc.

3.6. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền Ban Thường vụ Đảng ủy khối đánh giá cán bộ đối với chức danh Phó Bí thư Đảng ủy khối; việc đánh giá phải bảo đảm tiêu chí, tiêu chuẩn và tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định của Đảng (báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các

chức danh cán bộ theo Mục II, Phụ lục 1, Quy định này. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định về mặt nhà nước.

3. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại các cơ quan chuyên môn, các Ban, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Tham gia ý kiến đánh giá cán bộ đối với chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền:

- Quyết định thực hiện chế độ và chính sách tiền lương đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo đúng quy định của Nhà nước. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định về mặt nhà nước và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giữ các chức danh, chức vụ có cơ cấu kiêm nhiệm của các ban chỉ đạo, tổ chức khác có cơ cấu chức danh kiêm nhiệm theo quy định.

- Đánh giá cán bộ đối với các chức danh cấp phó sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; việc đánh giá phải bảo đảm tiêu chí, tiêu chuẩn và tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định của Đảng (báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại Hội đồng nhân dân tỉnh. Tham gia ý kiến đánh giá cán bộ đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện.

3. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền: Bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giữ các chức danh, chức vụ có cơ

cầu kiêm nhiệm của các ban chỉ đạo, tổ chức khác có cơ cấu chức danh kiêm nhiệm theo quy định.

4. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đánh giá cán bộ đối với các chức danh Phó Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; việc đánh giá phải bảo đảm tiêu chí, tiêu chuẩn và tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định của Đảng (báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban cán sự đảng Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ngành cấp trên về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, quyết định của ngành cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách theo quy định phân cấp quản lý của ngành.

2. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy về đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cấp trưởng, cấp phó Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, thành phố. Tập thể lãnh đạo phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng, cấp trưởng, cấp phó đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh (không bao gồm các chức danh theo Mục II, Phụ lục 1, Quy định này) phù hợp với quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan ra quyết định về mặt nhà nước.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội; Trưởng, Phó Trưởng phòng, ban và tương đương thuộc cơ quan, đơn vị; chức danh Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo quy định của Đảng, Nhà nước và điều lệ của các tổ chức.

3. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đánh giá cán bộ đối với các chức danh cấp phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh đoàn; việc đánh giá phải bảo đảm tiêu chí, tiêu chuẩn và tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định của Đảng (báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ của Đảng bộ tỉnh, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng và các ban của Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức

danh cán bộ khác theo phân cấp; gửi văn bản xin ý kiến Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đối với một số nhân sự liên quan; tổng hợp, đề xuất trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm một số chức danh cán bộ nêu tại Mục III, Phụ lục 1, Quy định này.

6. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền quyết định thực hiện một số nội dung về cán bộ và công tác cán bộ: Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng, chuyển ngạch, nâng ngạch (từ cán sự lên chuyên viên, từ chuyên viên lên chuyên viên chính đối với cán bộ, công chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ngoài diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý); quyết định tuyển dụng công chức, viên chức đối với các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (trên cơ sở kết quả thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức; thi nâng ngạch, xét nâng ngạch công chức, viên chức được Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt).

7. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ lãnh đạo, quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Phụ lục 1 của Quy định này. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ; quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ, đột xuất hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

9. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

10. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, chủ động phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

11. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền tập thể lãnh đạo cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy đánh giá cán bộ đối với chức danh Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy (ngoài các đồng chí Tỉnh ủy viên do Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá); việc đánh giá phải bảo đảm tiêu chí, tiêu chuẩn và tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định của Đảng.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Báo Ninh Thuận, Trường Chính trị tỉnh

1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại cơ quan, đơn vị.

2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu (các chức danh cán bộ nêu tại Phụ lục 1 của Quy định này).

3. Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại Khoản 2, Điều này; trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về kỷ luật cán bộ.

5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị đánh giá cán bộ đối với các chức danh cấp phó các ban đảng Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Báo Ninh Thuận, Trường Chính trị tỉnh đang công tác tại cơ quan, đơn vị mình (ngoài các đồng chí Tỉnh ủy viên do Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá); việc đánh giá phải bảo đảm tiêu chí, tiêu chuẩn và tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định của Đảng (báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

Điều 16. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác

khác không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu hội và các tổ chức (không bao gồm trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài.

- Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

2. Phân cấp quản lý

2.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh sau:

Các đồng chí nguyên: Bí thư Tỉnh ủy (trước khi báo cáo Ban Bí thư), Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh.

2.2. Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại trong danh mục cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nêu tại Mục I, Phụ lục 1 của Quy định này.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Điều 16 của Quy định này để cụ thể hoá nội dung, phân cấp quản lý đối với cán bộ thuộc diện quản lý sau khi nghỉ hưu cho phù hợp.

Chương III

BỒ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 17. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, phong, thăng quân hàm đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 18. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 19. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với việc bổ nhiệm sĩ quan trong lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 20. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 21. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành văn bản trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể.

2. Sau khi có chủ trương, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định nhân sự

4.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để thẩm định nhân sự.

4.2. Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự) xin ý kiến thẩm định của các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn và các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự.

4.3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc.

4.4. Không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (nếu có) và ban hành tờ trình đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4.5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo chương trình công tác. Nếu không tổ chức họp, trường hợp cần thiết có thể gửi phiếu biểu quyết xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.6. Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận, Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm để Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký hoặc thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo quy định.

Điều 22. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

1.1. **Bước 1:** Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

1.2. Bước 2:

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả

người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

1.4. Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Công khai tài sản, thu nhập của cán bộ dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

1.5. Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của cấp ủy chi bộ, ban thường vụ đảng ủy (đảng ủy cơ quan đối với những nơi không có ban thường vụ); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do Thường trực Tỉnh ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành các công việc sau:

2.1. Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2.2. Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3. Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác: Thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Điều 31 của Quy định này.

4. Trường hợp bổ sung đảng đoàn, ban cán sự đảng: Đối với chức danh có cơ cấu tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng thì khi đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, đồng thời đề xuất chỉ định tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng theo quy định.

5. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

Điều 23. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền huyện, thành phố và cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy; ủy viên, phó bí thư, bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy còn thiếu so với quy định thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định mà không phải xin chủ trương.

Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Điều 24. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc (từ Trung ương đến địa phương) thực hiện công tác hiệp y nhân sự với cấp ủy địa phương trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị không tổ chức theo ngành dọc thì không thực hiện công tác hiệp y nhân sự đối với các chức danh (không quản lý trực tiếp) thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy địa phương theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trừ trường hợp khác có quy định riêng của Trung ương, của tỉnh.

Chương IV

BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 25. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị, Quy định số 27-QĐ/TU ngày 27/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 26. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 27. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 28. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. **Bước 1:** Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ; bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định.

2. **Bước 2:** Hội nghị tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Cán bộ dự kiến bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ; công khai tài sản, thu nhập cá nhân.

- Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (thành phần tham dự như nêu tại Mục 4, Phụ lục 2 của Quy định này).

3. **Bước 3:** Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. **Bước 4:** Hội nghị tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (nêu tại Khoản 2, 4 của Điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương V

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 29. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 30. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. **Đối tượng:** Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

3. Thẩm quyền: Theo phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 31. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động:

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.
- Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.
- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.4. Đối với việc biệt phái sĩ quan trong lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 33. Chế độ, chính sách

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.
2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như miền núi, vùng sâu, vùng xa được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.
3. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan quy định chế độ, chính sách cụ thể.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.
2. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.
3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Quy định này.

4. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 35. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 28-QĐ/TU ngày 23/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ III, Ban Tổ chức Trung ương,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Đức Thanh

PHỤ LỤC 1
CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ
HOẶC PHỐI HỢP QUẢN LÝ, PHÂN CẤP QUẢN LÝ; CÁC CHỨC DANH
CÁN BỘ PHẢI LẤY Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC BAN, CƠ QUAN
CỦA TỈNH ỦY

(Kèm theo Quy định số 33 -QĐ/TU, ngày 31 / 8 /2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- Các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định

1. Các cơ quan cấp tỉnh

- Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách.
- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách.
- Trưởng ban đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.
- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
- Giám đốc sở, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh, Bí thư Tỉnh đoàn; Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Tổng Biên tập Báo Ninh Thuận; Giám đốc Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh.
- Phó Trưởng ban đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Thư ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.
- Phó Giám đốc sở, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chánh Thanh tra tỉnh, Phó Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh đoàn; Phó Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận; Phó Giám đốc Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh.
- Trưởng các hội cấp tỉnh được giao biên chế (Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh (nếu có)); Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Phó Tổng biên tập Báo Ninh Thuận; Hiệu trưởng

Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám đốc Ban xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước; Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa; Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh.

2. Các huyện, thành phố và đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh

- Bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy.
- Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Phối hợp quản lý

Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Cục thuế tỉnh Ninh Thuận, Kho bạc Nhà nước Ninh Thuận, Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Thuận, Cục Thống kê Ninh Thuận, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận, Cục Quản lý thị trường Ninh Thuận, Công ty Điện lực Ninh Thuận.

II- Các chức danh cán bộ do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định

- Phó Trưởng ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận.
- Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông; Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp; Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Phó Giám đốc Ban xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước.
- Phó Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa; Phó Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình; Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh.
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến.
- Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh.

- Cấp trưởng, cấp phó các hội cấp tỉnh được giao biên chế (ngoài chức danh Trưởng các hội theo Mục I, Phụ lục 1, Quy định này).

- Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện tỉnh (Bệnh viện hạng I).

III- Các chức danh cán bộ phải lấy ý kiến thẩm định của các ban, cơ quan của Tỉnh ủy

- Ủy viên Ban Thường vụ huyện, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Phó Trưởng ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận; Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông; Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp; Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Phó Giám đốc Ban xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước; Phó Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa; Phó Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình; Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh.

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến.

- Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh.

- Ủy viên Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (chuyên trách).

- Cấp trưởng, cấp phó các hội cấp tỉnh được giao biên chế (ngoài chức danh Trưởng các hội theo Mục I, Phụ lục 1, Quy định này).

- Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Cấp trưởng các đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành có con dấu và tài khoản riêng (chỉ thực hiện xin ý kiến đối với bổ nhiệm lần đầu hoặc bổ nhiệm lại).

Đối với các chức danh cán bộ nêu trên, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử nghiên cứu ý kiến thẩm định về nhân sự của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các ban, cơ quan của Tỉnh ủy để xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (gửi văn bản đề nghị về Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, tổng hợp ý kiến và phúc đáp); các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định của mình.

PHỤ LỤC 2
THÀNH PHẦN THAM DỰ Ở CÁC BƯỚC TRONG QUY TRÌNH
BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ CÁC CHỨC DANH
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ ĐỐI VỚI NGUỒN
NHÂN SỰ TẠI CHỖ

(Kèm theo Quy định số 33 -QĐ/TU, ngày 31/ 8 /2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Bước 1

- Đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là người đứng đầu và tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

2. Bước 2

- Đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (kể cả Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh) là tập thể lãnh đạo mở rộng, gồm: Ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cấp ủy viên, trưởng phòng và tương đương.

- Đối với tổ chức bầu cử là ban chấp hành.

3. Bước 3

- Đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là người đứng đầu và tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

4. Bước 4

- Đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện, trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể và tương đương trực thuộc; bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thành phố.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; cấp ủy viên, trưởng các đoàn thể ở cơ quan sở, ban, ngành.

- Đối với đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; trưởng các đoàn thể của đảng ủy khối.

5. Bước 5

- Đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành.
 - Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.
-